

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ
DẦU KHÍ VIỆT NAM

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
(đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 38
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09 - 10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0102278170 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 06 năm 2007. Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam được đổi tên thành Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 18 ngày 17/03/2023.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 1, Tòa nhà Tập đoàn Dầu khí, 18 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Nguyễn Huy Hoàng	Chủ tịch HĐQT
Ông: Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT
Ông: Lê Bá Trường	Thành viên HĐQT

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Lê Bá Trường	Giám đốc
-------------------	----------

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông: Dương Văn Chuyên	Thành viên
Ông: Phạm Ngọc Dũng	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính này là Ông Lê Bá Trường - Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

- Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban G

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI &
DỊCH VỤ DẦU KHÍ
VIỆT NAM**

M.S.D.N.0111.010.010-C.T.C.P
Đ BÀ ĐÌNH L P HÀ NỘI

Lê Bá Phương

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Việt Nam được lập ngày 06 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- 1 Tại ngày 31/12/2024, Nợ phải trả ngắn hạn vượt quá Tài sản ngắn hạn là 139,35 tỷ VND (tại thời điểm 01/01/2024 là 142,16 tỷ VND), Vốn chủ sở hữu của Công ty âm 139 tỷ VND (tại ngày 01/01/2024 là âm 141,80 tỷ VND). Phần lớn các thỏa thuận tài chính của Công ty đã quá hạn thanh toán và chưa có nguồn để hoàn trả (Thuyết minh số 13 và Thuyết minh số 15). Đồng thời, Công ty có nghĩa vụ thanh toán nhận ủy thác đầu tư chịu lãi suất cố định không chia sẻ rủi ro (Chi tiết tại thuyết minh số 15^(2a)) tại ngày 31/12/2024 với số tiền trị giá 71,1 tỷ VND (tại ngày 01/01/2024 là 71,1 tỷ VND) và đã quá hạn; Công ty đã sử dụng phần lớn số vốn ủy thác kể trên để kinh doanh thép và Công ty còn phải thu các đối tác (Chi tiết tại thuyết minh số 5^(*)), số tiền trị giá 73,07 tỷ VND (tại ngày 01/01/2024 là 73,07 tỷ VND). Thực tế này cho thấy việc tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Từ các tài liệu đã được cung cấp, Chúng tôi không thể đánh giá về giả định hoạt động liên tục của Công ty và đánh giá được tính hiện hữu và chính xác và phù hợp của các tài sản thế chấp liên quan liên quan đến các các nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ hợp đồng nhận ủy thác này cũng như các khoản phải thu của khách hàng có liên quan và các điều chỉnh nếu có tại ngày 01/01/2024 và 31/12/2024.
- 2 Công ty đang ghi nhận các khoản đầu tư vào cổ phiếu tự doanh tại 01/01/2024 với giá trị 6,03 tỷ VND và tại 31/12/2024 với giá trị 6,03 tỷ VND tại khoản mục Chứng khoán kinh doanh (Chi tiết tại Thuyết minh số 04⁽³⁾). Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán theo yêu cầu nhưng chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về khoản đầu tư tại ngày 01/01/2024 và 31/12/2024. Do vậy, chúng tôi không đánh giá được liệu có phải thực hiện các điều chỉnh cần thiết liên quan đến giá trị của các khoản này hay không.

- 3 Như Công ty đã trình bày tại các Thuyết minh số 4(1); 4(5a); 4(5b); 7(1) tại ngày 31/12/2024 và tại ngày 01/01/2024, Công ty đang theo dõi các khoản phải thu về ủy thác quản lý vốn và hợp tác đầu tư chứng khoán tồn đọng qua nhiều năm với tổng giá trị lần lượt là 359,63 tỷ VND và 359,63 tỷ VND (số đã trích dự phòng tại 01/01/2024 và 31/12/2024 là 315,76 tỷ VND và 313,14 tỷ VND). Ngoài ra, các khoản cổ phiếu là giá trị tài sản đảm bảo để thực hiện khắc phục hậu quả Ủy thác quản lý vốn của SME chưa đánh giá lại giá trị hợp lý của các tài sản đảm bảo trên tại 31/12/2024 và trong năm, Công ty thay đổi cách thức xác định giá trị các khoản cổ phiếu là tài sản khắc phục hậu quả vụ kiện liên quan đến khoản ủy thác quản lý vốn của SME và ảnh hưởng sự thay đổi này như trình bày tại TM số 4(4). Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán và không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ra ý kiến về tính hiện hữu, tính chính xác của các khoản phải thu và lãi phát sinh tương ứng cũng như dự phòng cần trích lập theo quy định.
- 4 Như Công ty trình bày tại Thuyết minh số 15 (không bao gồm Thuyết minh số 15(2a)) Công ty có các nghĩa vụ thanh toán đã quá hạn liên quan đến các khoản nhận ủy thác đầu tư ngắn hạn và nhận vốn ủy thác đầu tư dài hạn với tổng giá trị tại ngày 31/12/2024 và ngày 01/01/2024 lần lượt là 145,35 tỷ VND và 151,65 tỷ VND. Tại ngày 01/01/2024 và ngày 31/12/2024, Công ty chưa thu xếp được nguồn tài chính để thanh toán cho các nghĩa vụ này. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính hiện hữu, tính chính xác của số dư nợ gốc và các nghĩa vụ thanh toán phát sinh. Do vậy, chúng tôi không đánh giá được liệu có phải thực hiện các điều chỉnh cần thiết liên quan đến các nghĩa vụ nợ và tổn thất tài chính của Công ty phát sinh từ các khoản nhận ủy thác này hay không.
- 5 Ngoài các nội dung nêu trên, Các khoản công nợ phải thu chưa có đối chiếu tại thời điểm 31/12/2024 và 01/01/2024 lần lượt là 2,57 tỷ VND và 2,52 tỷ VND. Các khoản công nợ phải trả chưa có đối chiếu tại thời điểm 31/12/2024 và 01/01/2024 lần lượt là 20,73 tỷ VND và 37,53 tỷ VND (chủ yếu là các khoản phải trả về cổ tức qua nhiều năm). Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể thu thập được các bằng chứng khẳng định tính hiện hữu, tính chính xác của các khoản công nợ này.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Báo cáo về các yêu cầu khác của pháp luật và các quy định

Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Việt Nam là Công ty đại chúng. Đến thời điểm kết thúc năm tài chính 31/12/2024, Công ty đang thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và thủ tục nộp hồ sơ đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết theo quy định tại Điều 34, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 do Quốc hội ban hành về quyền và nghĩa vụ của Công ty Đại chúng nhưng chưa được các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0725-2023-002-1

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2025

Bùi Thị Loan

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 4927-2022-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		218.820.908.839	216.044.412.407
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	660.258.052	756.428.022
111	1. Tiền		660.258.052	756.428.022
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	211.386.487.523	211.459.521.797
121	1. Chứng khoán kinh doanh		244.339.303.238	238.306.577.238
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(200.589.806.039)	(200.625.806.039)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		167.636.990.324	173.778.750.598
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		(16.236.137.920)	(19.278.322.354)
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	75.737.275.953	73.138.475.329
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	18.395.156.600	20.401.156.600
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	30.069.954.206	30.233.296.396
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(140.438.524.679)	(143.051.250.679)
140	IV. Hàng tồn kho	09	17.657.224.800	17.719.946.134
141	1. Hàng tồn kho		17.657.224.800	17.719.946.134
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		5.353.076.384	5.386.838.808
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	7.893.489	33.106.162
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	8.549.751
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	5.345.182.895	5.345.182.895
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		71.697.479.003	71.377.523.577
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		115.000.000	15.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	115.000.000	15.000.000
220	II. Tài sản cố định		88.969.686	148.909.086
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	10.303.022	30.909.086
222	- Nguyên giá		1.057.566.546	1.057.566.546
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.047.263.524)	(1.026.657.460)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	78.666.664	118.000.000
228	- Nguyên giá		118.000.000	118.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(39.333.336)	-
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	04	71.346.340.000	71.013.450.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		71.346.340.000	71.013.450.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		147.169.317	200.164.491
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	147.169.317	200.164.491
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		290.518.387.842	287.421.935.984

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		429.518.924.148	429.215.250.244
310	I. Nợ ngắn hạn		358.172.584.148	358.201.800.244
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	97.302.959.690	97.340.815.364
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	177.316.748	138.571.495
314	3. Phải trả người lao động		445.333.464	101.997.509
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		113.490.833	146.462.393
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	15	260.133.483.413	260.393.006.145
321	6. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	129.053.182
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		-	(48.105.844)
330	II. Nợ dài hạn		71.346.340.000	71.013.450.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	71.346.340.000	71.013.450.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		(139.000.536.306)	(141.793.314.260)
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	(139.000.536.306)	(141.793.314.260)
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		300.000.000.000	300.000.000.000
411a	Cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết		300.000.000.000	300.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		2.051.994.155	2.051.994.155
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	1.025.997.077
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(441.052.530.461)	(444.871.305.492)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(443.845.308.415)	(455.317.380.949)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		2.792.777.954	10.446.075.457
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		290.518.387.842	287.421.935.984

Người lập biểu



Nguyễn Thanh Bình

Kế toán trưởng



Trịnh Thị Thanh

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2025

Giám đốc




Lê Bá Trường

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	49.997.396.395	42.691.518.238
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		49.997.396.395	42.691.518.238
11	4. Giá vốn hàng bán	18	47.216.263.641	40.406.578.183
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.781.132.754	2.284.940.055
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	735.700.298	1.569.563.592
22	7. Chi phí tài chính	20	(12.036.221)	4.221.240.392
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	21	293.199.777	252.504.812
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	481.707.665	(11.045.269.140)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.753.961.831	10.426.027.583
31	11. Thu nhập khác	23	46.462.393	155.323.251
32	12. Chi phí khác	24	7.646.270	135.275.377
40	13. Lợi nhuận khác		38.816.123	20.047.874
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.792.777.954	10.446.075.457
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25	-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		2.792.777.954	10.446.075.457
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	93	348

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thanh Bình



Trịnh Thị Thanh



Lê Bá Trường

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		2.792.777.954	10.446.075.457
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(3.453.540.080)	(11.550.652.416)
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		59.939.400	20.606.064
03	- Các khoản dự phòng		(2.777.779.182)	(10.001.694.888)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(735.700.298)	(1.569.563.592)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(660.762.126)	(1.104.576.959)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(671.215.291)	(1.705.278.422)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		62.721.334	(62.721.334)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay		384.621.242	3.660.593.419
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		78.207.847	(200.279.495)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		(6.032.726.000)	(14.125.511.000)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		48.105.844	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(6.791.047.150)	(13.537.773.791)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(118.000.000)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(10.526.652.055)	(24.168.412.329)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của		16.668.412.329	29.500.000.000
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(332.890.000)	(542.290.000)
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	131.380.000
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		886.006.906	1.543.761.148
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		6.694.877.180	6.346.438.819

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(96.169.970)	(7.191.334.972)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		756.428.022	7.947.762.994
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	660.258.052	756.428.022

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

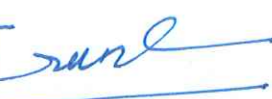
Giám đốc



Nguyễn Thanh Bình



Trịnh Thị Thanh



Lê Bá Trường